

Bản án số: 14/2020/HS-ST  
Ngày 18 - 11 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SƠN LA.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Hoà;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thảo Thị Dưa và ông Quàng Văn Măng.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Quàng Công Thành, Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Vì Thị D (Quàng Thị Đ), sinh năm 1966; tại: huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản N, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: chưa qua đào tạo; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị H (đã chết); bị cáo có chồng Vì Văn B, sinh năm 1967 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: ngày 09/9/2016 bị Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xoá án tích ngày 08/02/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2020 đến nay; có mặt tại phiên toà.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Cẩm Kim Loan là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La; có mặt.

***- Người làm chứng:*** Lường Văn C, Lò Văn P; nơi cư trú: bản H, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

***- Người phiên dịch:*** Ông Lò Văn Bang, nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn I, huyện M, tỉnh Sơn La; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 14/7/2020 Lường Văn C và Lò Văn P cùng nhau góp mỗi người 100.000VNĐ rồi đi bộ đến nhà Vì Thị D ở bản N, xã P, huyện M; C lên nhà, còn P ở sân; gặp Đ, C hỏi “Có ma túy không, bán cho một ít”, C đưa cho Đ 200.000VNĐ, Đ nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng thì bị Tổ công tác Công an xã P phát hiện Lò Văn C đã giao nộp gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng, C khai nhận là ma túy vừa mua được của Đ. Thấy vậy, Đ đã tự giao số tiền 200.000VNĐ, cùng 01 gói nilon màu trắng có chứa cục bột màu trắng, Đ khai nhận đó là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 12 giờ 40 phút, thu giữ, niêm phong vật chứng, dẫn giải về Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M để điều tra theo thẩm quyền. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Đới nhưng không thu giữ gì thêm.

Vì Thị D khai về nguồn gốc ma túy có được do khoảng 10 ngày trước khi bị bắt, Đ gặp và mua 01 gói nilon bên trong có chứa Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, Đ đã sử dụng một phần còn lại cất giữ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Ngày 14/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh tách bì, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định tang vật thu giữ khi bắt quả tang Lường Văn C, Lò Văn P và Vì Thị D như sau:

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu xanh thu giữ với Lường Văn C có khối lượng: 0,03 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu là ĐC;

Chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thu giữ với Vì Thị D có khối lượng: 4,53 gam, lấy 0,08 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu là Đ1; còn lại 4,45 gam ký hiệu Đ, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng niêm phong lưu kho vật chứng theo quy định.

Ngày 20/7/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện thực hiện trưng cầu giám định số tiền 200.000VNĐ thu giữ của Vì Thị D.

Ngày 16/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số: 1192, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu ĐC, Đ1 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là ĐC = 0,03 gam, Đ1 = 0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,56 gam; loại Heroine”.

Ngày 23/7/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 1213, Kết luận: Số tiền VNĐ gửi giám định là tiền thật.

Tiến hành điều tra xác minh nhân thân của Lường Văn C (năm 2013 Cường bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” C đã đương nhiên được xóa án tích) và Lò Văn P chưa có tiền án, tiền sự là người nghiện ma túy cơ quan chức năng đã áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Đ cơ quan chức năng đã xác minh nhưng không có cơ sở để điều tra xử lý.

Bản cáo trạng số 81/CT-VKS-ML ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo Vì Thị D (Quàng Thị Đ) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với mục đích mua ma túy cất giữ để sử dụng và bán cho người khác kiếm lời thì bị bắt như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội và tranh luận: đề nghị tuyên bố bị cáo Vì Thị D phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vì Thị D từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu và tiêu hủy 4,45 gam Heroine, ký hiệu là Đ; 02 vỏ phong bì; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh của Vì Thị D. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000VNĐ của Vì Thị D. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo D tranh luận: đồng ý với nội dung cáo trạng và lời khai bị cáo đã trình bày; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về đời sống xã hội và pháp luật hạn chế, hộ nghèo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; khi bị bắt quả tang đã tự giao nộp ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức hình phạt 5 năm tù để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình, xã hội; đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn tiền án phí cho bị cáo.

Bị cáo bổ sung bào chữa, tranh luận: bị cáo xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người khác không có ý kiến, khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người làm chứng vắng mặt, Hội đồng xét xử thấy lời khai có trong hồ sơ đã rõ nên quyết định xét xử vắng mặt; căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định: Vì Thị D đã mua trái phép chất ma túy về cất giấu với mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời, cụ thể: Hồi 12 giờ 00 phút, ngày 14/7/2020 Lương Văn C và Lò Văn P cùng nhau góp mỗi người 100.000VNĐ rồi đi bộ đến nhà Vì Thị D ở bản N, xã P, huyện M; gặp Đ, C hỏi “Có ma túy không, bán cho một ít”, C đưa cho Đ 200.000VNĐ, Đ nhận tiền rồi đưa cho C 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng thì bị phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tại kết luận giám định số 1192, ngày 16/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu ĐC, Đ1 là ma túy; Loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là ĐC = 0,03 gam, Đ1 = 0,08 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,56 gam; loại Heroine”. Như vậy, Vì Thị D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi cất giấu, cất giữ và bán trái phép chất ma túy cho người khác để kiếm lời là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy có đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vì Thị D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; tội phạm và hình phạt được quy định như sau: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi: Bị cáo đã được Đảng và Nhà nước tuyên truyền, vận động, cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy, bị cáo đã được cải tạo giáo dục rèn luyện bản thân (đã chấp hành án phạt tù) nhưng ý thức coi thường kỷ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước, nhằm mục đích tư lợi cá nhân, kiếm lời dễ dàng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; với lỗi cố ý trực tiếp bị cáo không chỉ cất giấu, cất giữ trái phép ma túy có khối lượng 4,56 gam mà còn bán trái phép chất ma túy cho người khác; tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành, hành vi phạm tội nghiêm trọng, không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất của con người, suy giảm khả năng lao động do nghiện ma túy và kinh tế của gia đình bị cáo mà còn ảnh hưởng đến chính sách về giáo dục người phạm tội của Nhà nước, ảnh hưởng xấu về trật tự an toàn xã hội, trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là đúng người, đúng tội; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội quy kết bị cáo D phạm tội và đề nghị phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo thành khẩn khai báo (khai đầy đủ, đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội), ăn năn hối cải (bị cáo luôn thể hiện sự cắn rứt, dày vò lương tâm, chấp hành

tốt nội quy, quy định nhà tạm giữ, tạm giam, mong muốn sửa chữa, cải tạo mình thành người tốt). Do đó, xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân lao động, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, xa, vùng ba, nhận thức pháp luật hạn chế, hộ nghèo, cần xem xét giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Khi bị bắt quả tang bị cáo D có tự giao nộp tiền, gói ma túy cất giữ. Tuy nhiên, hành vi bán trái phép chất ma túy tại nhà ở của bị cáo đã bị phát hiện và rất rõ ràng nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: Bị cáo không có tiền sự nhưng nhân thân xấu (đã bị kết án) là đối tượng sử dụng trái phép ma túy, chính quyền địa phương xác định bị cáo không chấp hành quy định của địa phương, không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa, giáo dục cho hành vi tương tự.

[7] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, biên bản xác minh tài sản, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định: bị cáo không có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm việc thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/7/2020 được xem xét khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[9] Đối với Lương Văn C và Lò Văn P là người nghiện ma túy, cùng nhau góp tiền mua trái phép 0,03 gam Heroine của Đ, đang cất giữ thì bị bắt quả tang, nhưng C và P chưa có tiền án, tiền sự, khối lượng ma túy không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan chức năng đã áp dụng biện xử phạt hành chính là có căn cứ; đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, Cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý theo vụ án.

[10] Vật chứng của vụ án: Cơ quan chức năng đã lấy mẫu giám định 0,11 gam Heroine, không hoàn lại mẫu giám định nên không có cơ sở xử lý.

Hiện đang lưu kho vật chứng: 4,45 gam Heroine, ký hiệu là Đ thu giữ của Vì Thị D còn lại là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng bị cáo D đã sử dụng làm phương tiện cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng không có giá trị; 01 túi vải thổ cẩm là vật dụng của bị cáo, bị cáo không nhận lại, vật không có giá trị nên cần tịch thu và tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000VNĐ bị cáo D đã bán bán trái phép chất ma túy cho Lương Văn C và Lò Văn P có được là số tiền do phạm tội mà có nên cần phải

tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, hộ nghèo, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo xin miễn nộp tiền án phí; theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vì Thị D (Quảng Thị Đội) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vì Thị D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, giam (14/7/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 4,45 gam Heroine, ký hiệu là Đ; 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 mảnh nilon màu trắng và 01 túi vải thổ cẩm của Vì Thị D.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng) của Vì Thị D.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/10/2020 giữa Công an huyện M và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sơn La).

4. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/11/2020).

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện M;
- CA h. Mường La (CSĐT, THAHS, Nơi giam);
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoà**

